

CÔNG TY TNHH HÙNG BAY GROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH HÙNG BAY GROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG BAY GROUP COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HUNG BAY GROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0110346339

3. Ngày thành lập: 10/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 14 Tòa Zen Tower, số 12 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0386831155

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ nổ cát)	4390
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ động vật pháp luật cấm kinh doanh)	4620
6.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
7.	Bán buôn thực phẩm	4632
8.	Bán buôn đồ uống (Trừ đồ uống có cồn)	4633
9.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế)	4649
11.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (Trừ Bán buôn máy móc, thiết bị y tế)	4659
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn than củi, viên nén mùn cưa,...	4661
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	4669

17.	Khai thác gỗ	0220
18.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị, hội thảo, hội chợ, triển lãm (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
19.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Tư vấn, phân tích, lập kế hoạch, phân loại, thiết kế trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Tích hợp hệ thống chạy thử, dịch vụ quản lý ứng dụng, cập nhật, bảo mật trong lĩnh vực công nghệ thông tin; Thiết kế lưu trữ duy trì trang thông tin điện tử; Bảo hành, bảo trì, bảo đảm an toàn mạng và thông tin, Cập nhật tìm kiếm lưu trữ xử lý dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu	6209
21.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
22.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
23.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động báo chí)	6399
24.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810
25.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn pháp luật bất động sản) Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ tư vấn bất động sản Dịch vụ quản lý bất động sản	6820
26.	Quảng cáo (Trừ hoạt động quảng cáo thuốc lá)	7310
27.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm dịch vụ điều tra);	7320
28.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
29.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
30.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ đồ uống có cồn)	4723
31.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
32.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

33.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
34.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
35.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
36.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
37.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
38.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
39.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
40.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
41.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
42.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
43.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
44.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709
45.	In ấn (Trừ hoạt động Nhà nước cấm)	1811
46.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
47.	Sản xuất hoá chất cơ bản (trừ loại Nhà nước cấm)	2011
48.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
49.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
50.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
51.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
52.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
53.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
54.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
55.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
56.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
57.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ hoạt động đấu giá)	4774
58.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá) Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistics	5229

63.	Xuất bản phần mềm (trừ hoạt động xuất bản phẩm)	5820
64.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
65.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
66.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
67.	Xây dựng nhà không để ở	4102
68.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
69.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
70.	Xây dựng công trình điện	4221
71.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
72.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
73.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
74.	Xây dựng công trình thủy	4291
75.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
76.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
77.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
78.	Phá dỡ (trừ nổ mìn)	4311
79.	Chuẩn bị mặt bằng (trừ nổ mìn)	4312
80.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
81.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
82.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
83.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
84.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
85.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
86.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ bán lẻ vàng, sừng, đạn, tem và tiền kim khí)	4773

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ VIỆT ANH	Việt Nam	Nhà 18 Phố Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001085022559	
2	NGÔ QUỐC ANH	Việt Nam	Số 18 phố Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	001084027251	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ QUỐC ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/01/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084027251

Ngày cấp: 12/03/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 18 phố Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 18 phố Ngô Tất Tố, Phường Văn Miếu, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội